



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP

(Số tháng 10/2023)

Hà Nội, tháng 10/2023

MỤC LỤC

	Trang
Danh mục chữ viết tắt	1
Mở đầu	2
Phần I: Diễn biến trong tháng 9 năm 2023	3
1.1. Diễn biến khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 9 năm 2023	3
1.2. Tác động đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 9 năm 2023	10
1.2.1. Tác động đến cây trồng	10
1.2.2. Tác động đến chăn nuôi	10
Phần II: Dự báo tác động của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp từ tháng 10 đến tháng 12/2023	14
2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu	14
2.2. Tác động đến trồng trọt	14
2.3. Tác động đến chăn nuôi	21
Phần III: Khuyến nghị đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2023	25
3.1. Đối với trồng trọt	25
3.2. Đối với chăn nuôi	25

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
KHNN	Khí hậu nông nghiệp
TBNN	Trung bình nhiều năm
TDMNPB	Trung du và miền núi phí Bắc
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐNB	Đông Nam Bộ
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
KBDI	Chỉ số hạn hán Keetch-Byram
ASI	Chỉ số căng thẳng cây trồng do thiếu nước (Agricultural Stress Index)
THI	Chỉ số nhiệt ẩm (Temperature humidity index)

Mở đầu

Bản tin “**Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp**” được Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu biên tập và xuất bản hàng tháng. Bản tin được cập nhật tại trang thông tin điện tử: <https://imh.ac.vn/category/hoat-dong-ngghiep-vu/thong-bao-khi-tuong-nong-ngghiep/>.

Các thông tin phục vụ xây dựng bản tin:

- (i) Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sản xuất nông nghiệp và sâu dịch bệnh: Cục Bảo vệ Thực vật và Cục Trồng trọt.
- (ii) Số liệu quan trắc: (i) Số liệu CLIM do Tổng cục Khí tượng Thủy văn cung cấp; (ii) Số liệu giám sát và cảnh báo hạn hán từ thông tin viễn thám của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
- (iii) Số liệu dự báo khí hậu: (i) Bản tin “Thông báo và dự báo khí hậu” của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; (ii) Bản tin dự báo khí hậu của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia.

Mọi ý kiến đóng góp, xin gửi về:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, số 23/62, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, TP, Hà Nội.

Điện thoại: 0914888185.

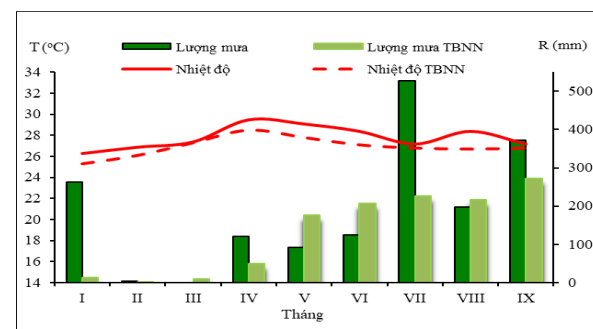
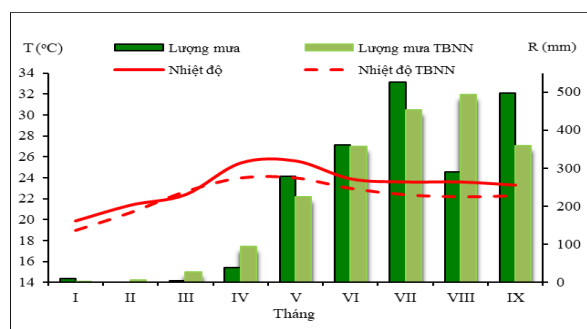
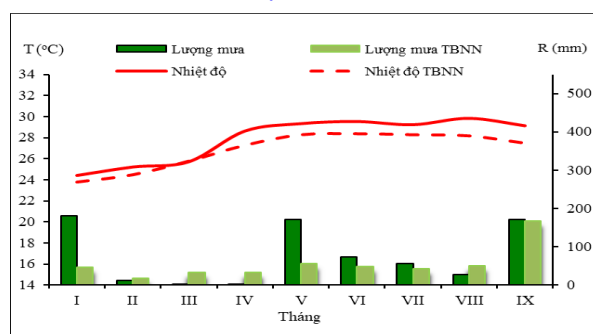
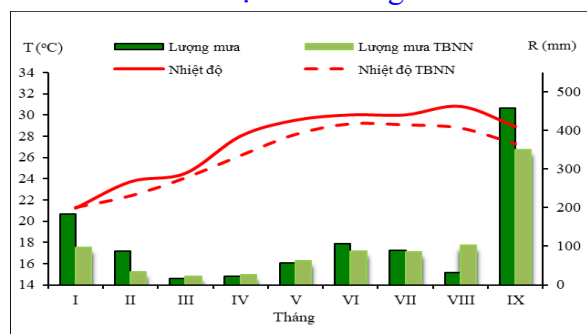
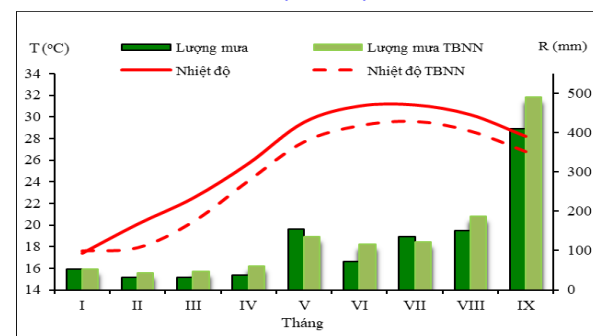
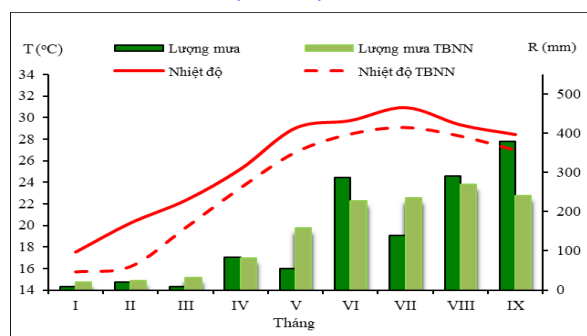
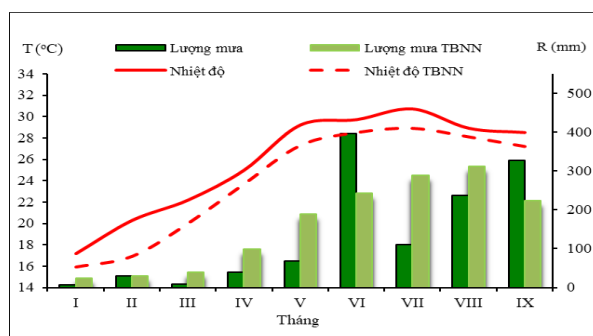
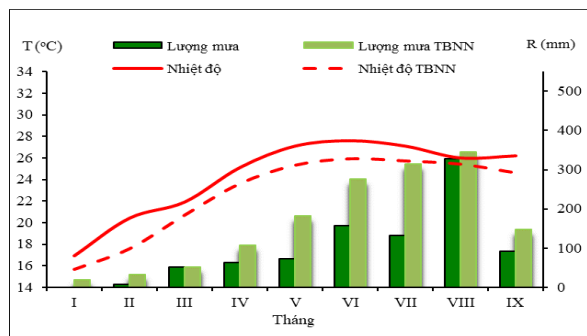
Email: ktnn407@gmail.com hoặc nguyenson.imh@gmail.com.

Phần I: Diễn biến KHNN trong tháng 9 năm 2023

1.1. Diễn biến KHNN ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 9 năm 2023

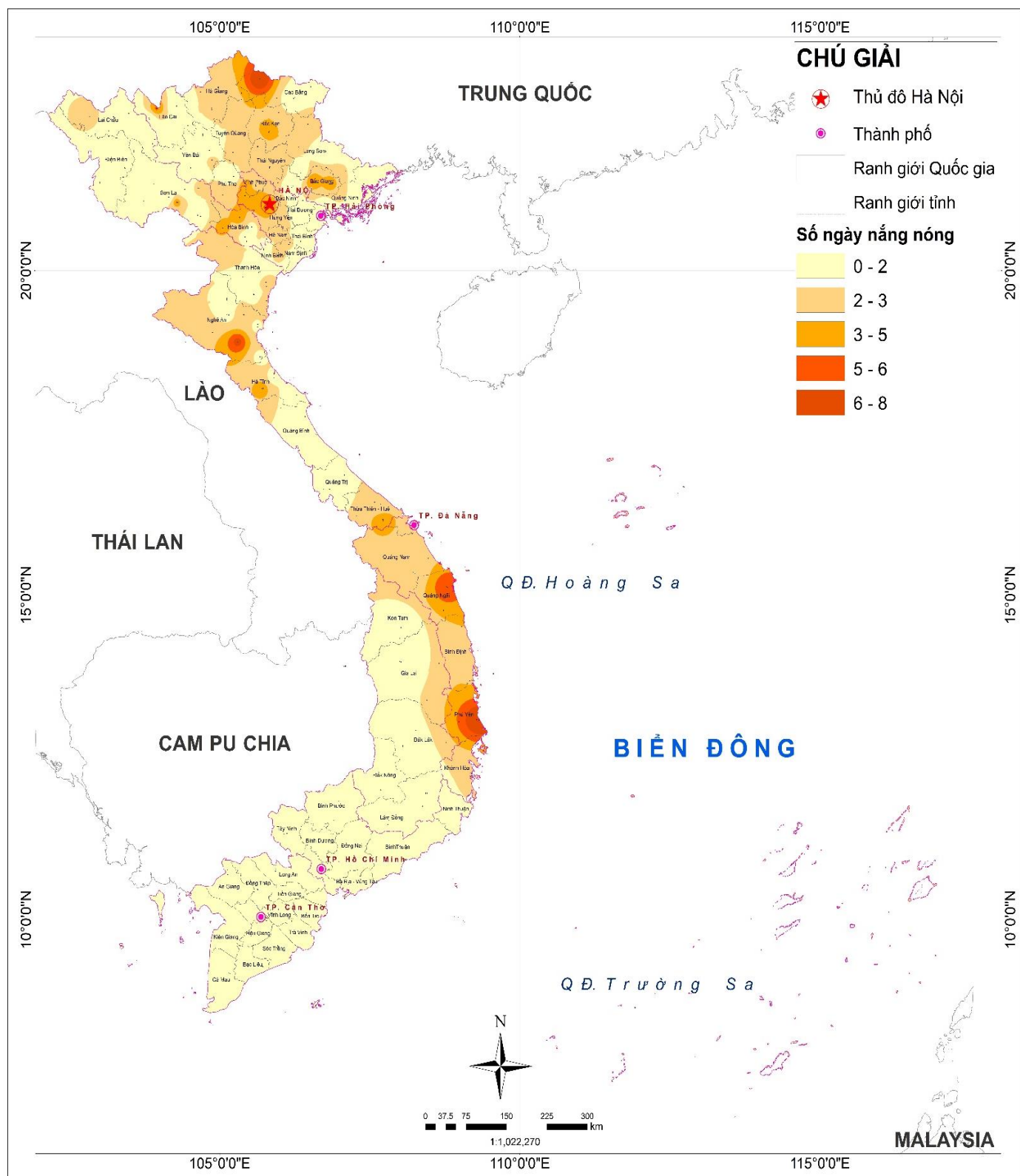
- ❖ **Nhiệt độ:** Diễn biến nhiệt độ được trình bày trong [Bảng 1](#) và [Hình 1](#). Nhiệt độ tháng 9/2023 phổ biến cao hơn TBNN, diễn biến này duy trì liên tục từ đầu năm đến nay ở hầu hết các trạm. Đặc biệt, một số trạm ghi nhận chuẩn sai nhiệt độ cao như Láng (1,9°C), Lào Cai (2,1°C).
- ❖ **Lượng mưa:** Diễn biến lượng mưa được trình bày trong [Bảng 1](#) và [Hình 1](#). Lượng mưa tháng 9/2023 phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 20-360mm ngoại trừ khu vực Tây Bắc và rải rác một số nơi thuộc tỉnh Hòa Bình, Cao Bằng, Quảng Ninh của vùng TDMNPB, khu vực tỉnh Hải Dương, khu vực Hà Tĩnh, Quảng Bình thuộc Bắc Trung Bộ (thấp hơn từ 20 – 202mm).
- ❖ **Tổng số giờ nắng:** Hầu hết các khu vực trong cả nước có tổng số giờ nắng từ 100 đến 200 giờ, thấp hơn TBNN phổ biến từ 3-87 giờ. Một số khu vực như trạm Quỳnh Nhai, Nha Trang, Bảo Lộc, Sóc Trăng cao hơn TBNN từ 0 đến 91 giờ.
- ❖ **Cực trị/cực đoạn khí hậu:**
 - ✓ **Nắng nóng:** Trong tháng 9/2023, ngoại trừ khu vực Tây Nguyên và ĐBSCL không xảy ra các đợt nắng nóng, các khu vực khác phổ biến từ 1 – 3 ngày. Nắng nóng tác động đến sản xuất nông nghiệp xảy ra đáng chú ý tại khu vực Nghệ An, Quảng Ngãi, Phú Yên. Ninh Thuận và Bình Phước với số ngày xuất hiện: từ 6-10 ngày ([Hình 2](#)).
 - ✓ **Khô hạn:** Trong tháng 9, trên phạm vi cả nước không xảy ra khô hạn, ngoại trừ khu vực Phú Yên thiếu ẩm. ([Hình 3](#), [Hình 4](#)).
 - ✓ **Mưa lớn:** Trong tháng 9, mưa lớn có tác động đến sản xuất nông nghiệp xảy ra tại vùng trên cả nước. Đáng chú ý đợt mưa lớn diện rộng ngày 27-28/9 ở khu vực TDMNPB và ĐBSH, lượng mưa quan trắc được cao nhất là 217,5mm (Phủ Lý) và đợt mưa ngày 26-27/9 tại khu vực BTB, với lượng mưa quan trắc được là 320,2mm (Quỳ Châu); 311.3mm (Kỳ Anh). ([Hình 5](#)).
 - ✓ **Đông, lốc:** Hiện tượng đông, lốc thường xuyên xảy ra trên phạm vi cả nước, phổ biến từ 5-15 ngày. Đáng chú ý là khu vực Buôn Mê Thuột, Mỹ Tho (20 ngày), Ba Tri (22 ngày), Trị An (27 ngày).

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 10/2023

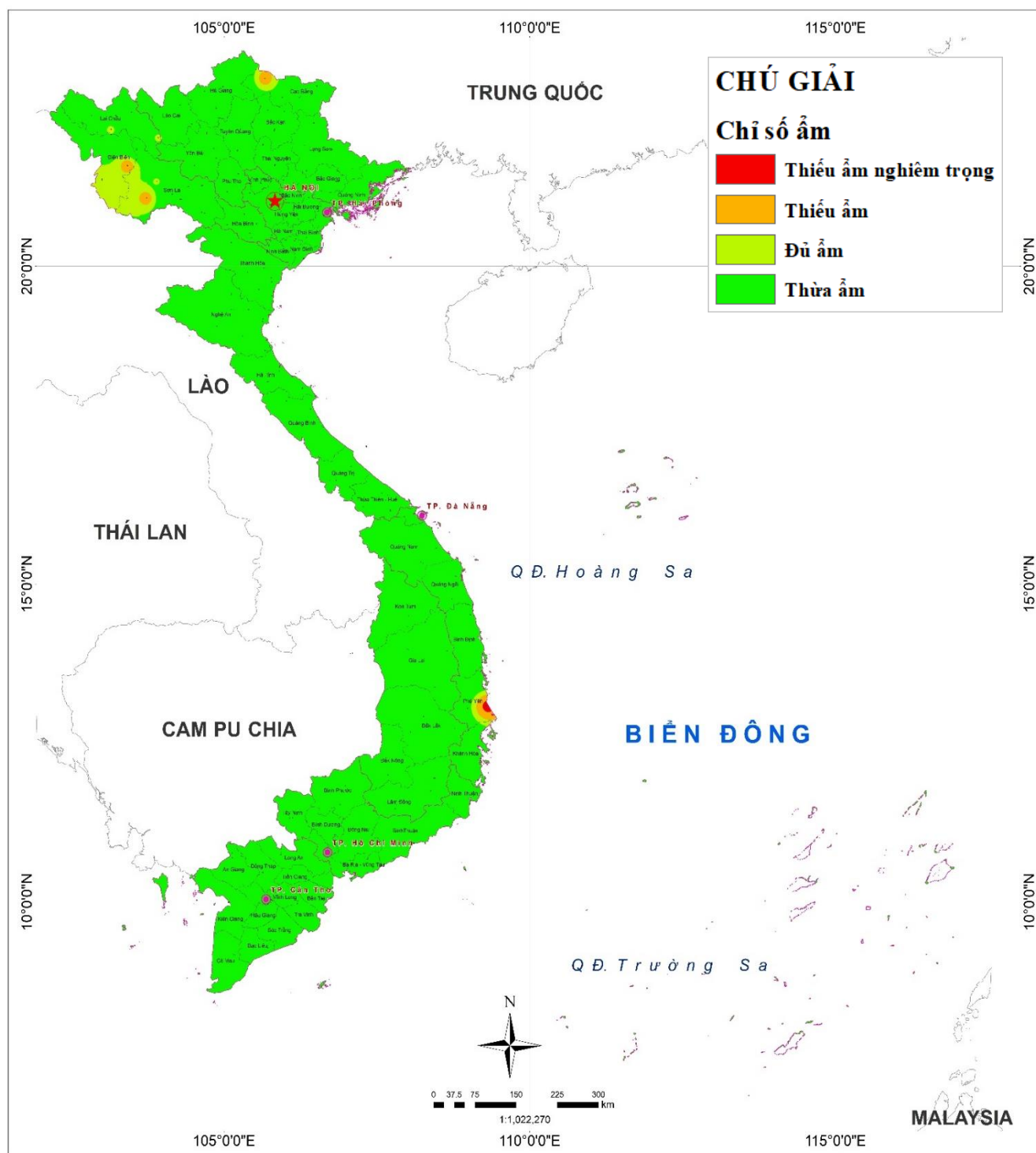


Hình 1. So sánh đặc trưng khí hậu từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2023 với TBNN tại một số trạm tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp

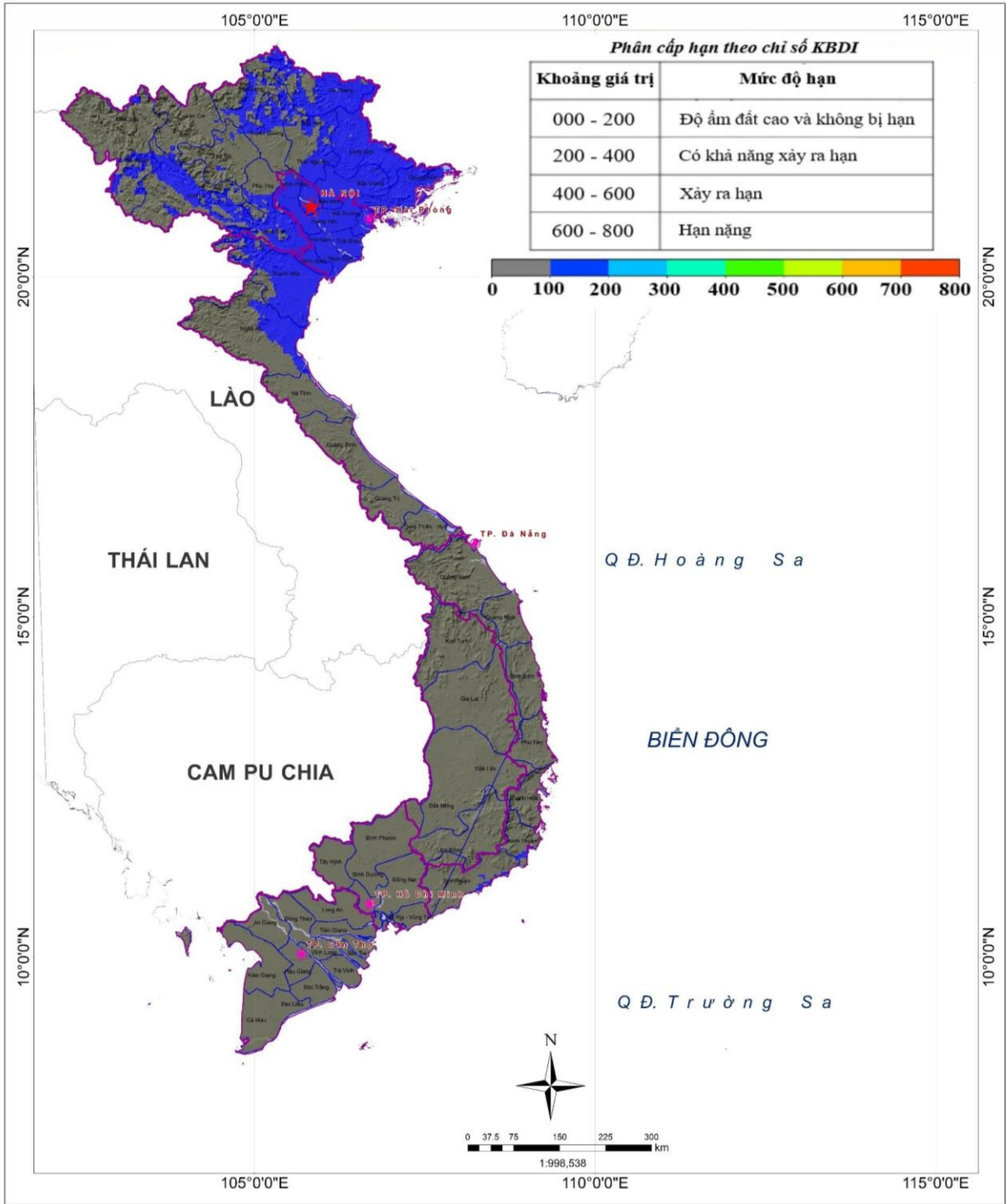
Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 10/2023



Hình 2. Bản đồ phân bố số ngày nắng nóng (ngày) tháng 9/2023, được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000

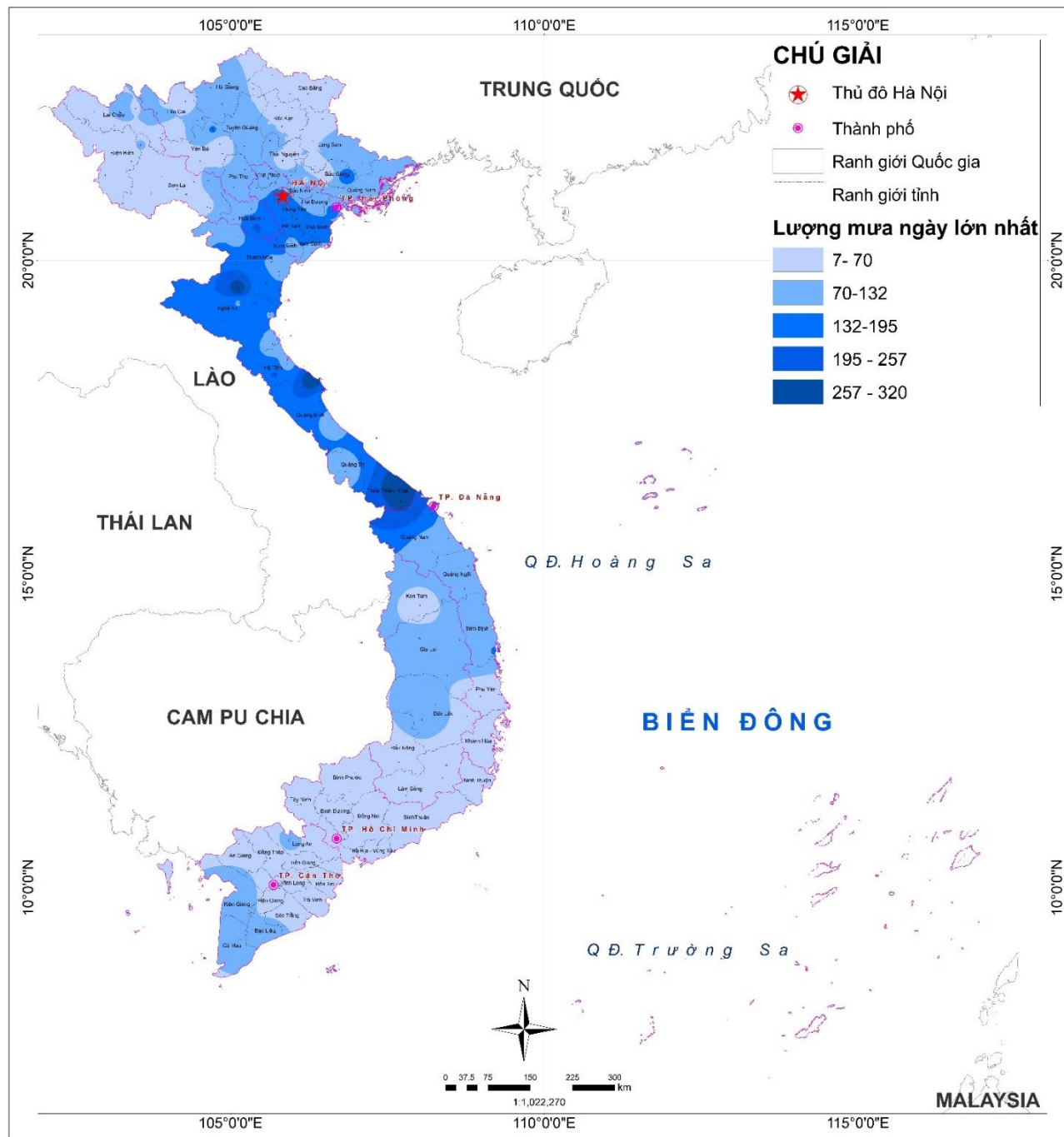


Hình 3. Bản đồ phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 9/2023, được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000



Hình 4. Chỉ số hạn KBDI¹ tháng 9/2023, được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000

¹<http://dubaokhihau.vn>



Hình 5. Bản đồ phân bố lượng mưa 1 ngày lớn nhất (mm) tháng 9/2023, được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000

**Bảng 1. Diễn biến các yếu tố khí hậu trong tháng 9/2023
tại các vùng sinh thái nông nghiệp**

Vùng sinh thái nông nghiệp	Trung du và miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
Nhiệt độ trung bình (°C)	19,9 - 28,5	27,9 – 29,1	24,3 – 28,3	24,5 – 27,4	20,6 – 28,5	26,2 – 28,2	27,2 – 28,6
Nhiệt độ tối cao tuyệt đối (°C)	39,5	37,4	38,0	37,6	35,0	35,6	34,7
Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối (°C)	15,2	23,0	19,5	22,1	15,9	22,5	23
Độ ẩm (%)	72 – 89	78 – 88	82 – 90	73 – 88	76 – 90	75 – 92	77 – 90
Độ ẩm thấp nhất tuyệt đối (%)	36	40	39	36	49	38	45
Số giờ nắng (giờ)	102 – 234	91 – 150	96 – 180	150 – 236	127 – 266	132 – 238	88 – 237
Lượng mưa (mm)	54 – 506	211 – 600	329 – 689	36 – 456	90 – 564	241 – 757	215 – 660
Số ngày mưa (ngày)	10 – 25	14 – 19	13 – 15	10 – 23	20 – 29	19 – 29	17 – 26
Chỉ số ẩm	0,5 – 6,6	1,8 – 5,3	2,7 – 6,5	0,3 – 3,9	2,6 – 6,3	2,0 – 3,2	1,8 – 5,6

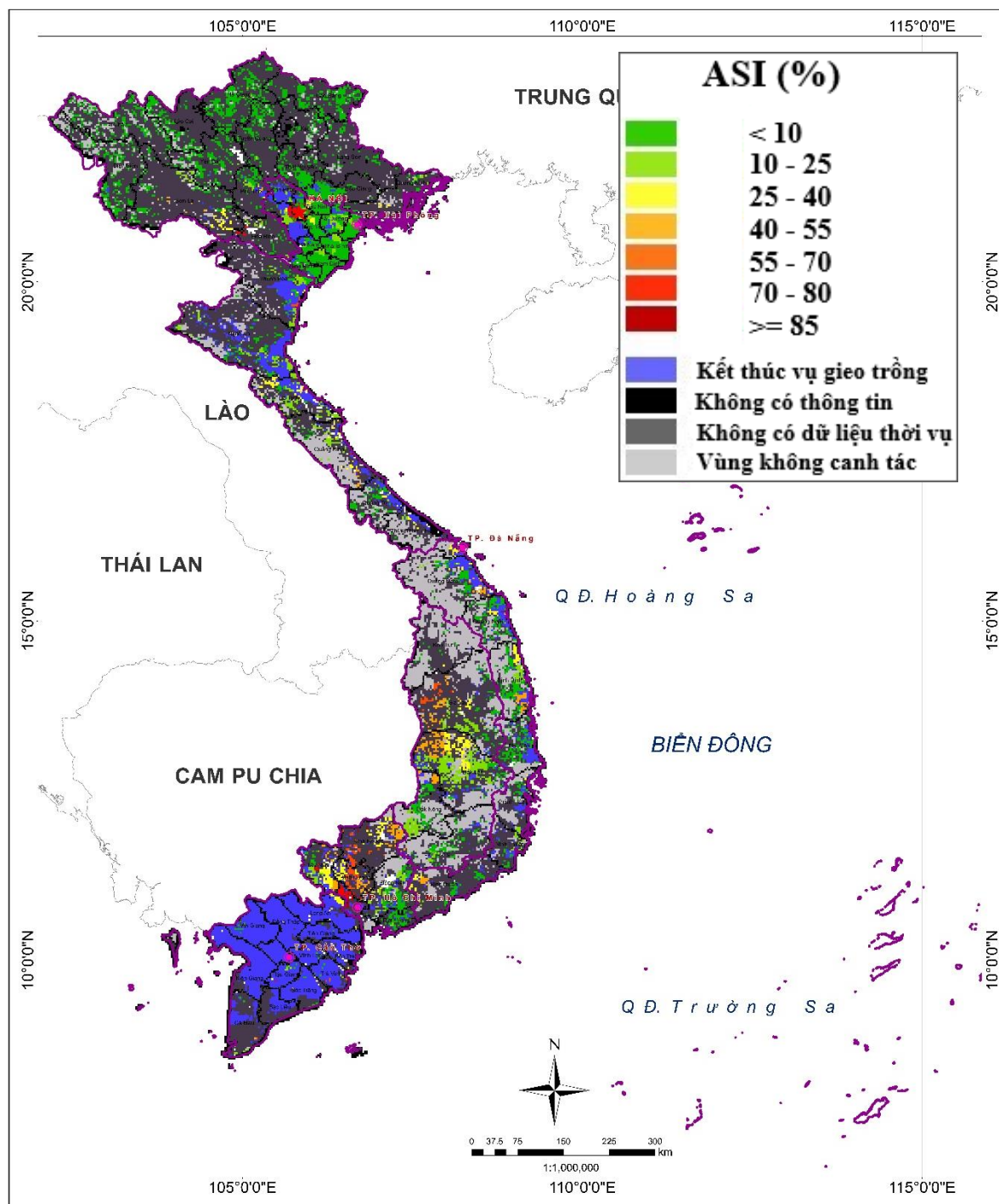
1.2. Tác động đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 9 năm 2023

1.2.1. Tác động đến cây trồng

- ❖ **Tác động đến nhu cầu nước của cây trồng:** Kết quả giám sát tình trạng khô hạn từ ảnh viễn thám (Hình 4) và dữ liệu quan trắc tại các trạm (thông qua chỉ số khô - ẩm, Hình 3) có thể nhận thấy tổng lượng mưa trong tháng 9/2023 đã đáp ứng được nhu cầu nước của các cây trồng.
- ❖ **Ảnh hưởng đến nhu cầu nước của cây lúa:** Trong tháng 9/2023 lượng mưa tại khu vực ĐBSH và ĐBSCL đều đáp ứng được nhu cầu của cây lúa (Bảng 2).
- ❖ **Tác động do mưa lớn:** Do ảnh hưởng của các đợt mưa lớn, đặc biệt là các đợt mưa ngày 26-27/9 ở khu vực Bắc Trung Bộ và đợt mưa ngày 27-28/9 tại vùng ĐBSH và một số khu vực thuộc vùng TDMNPB đã gây ngập úng cục bộ, ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển cây trồng (Hình 5).
- ❖ **Tác động của nhiệt độ:** khu vực ven biển Bắc Trung Bộ và ven biển duyên hải Nam Trung Bộ do nền nhiệt quá cao, thời gian nắng nhiều gây thiếu hụt nước và ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

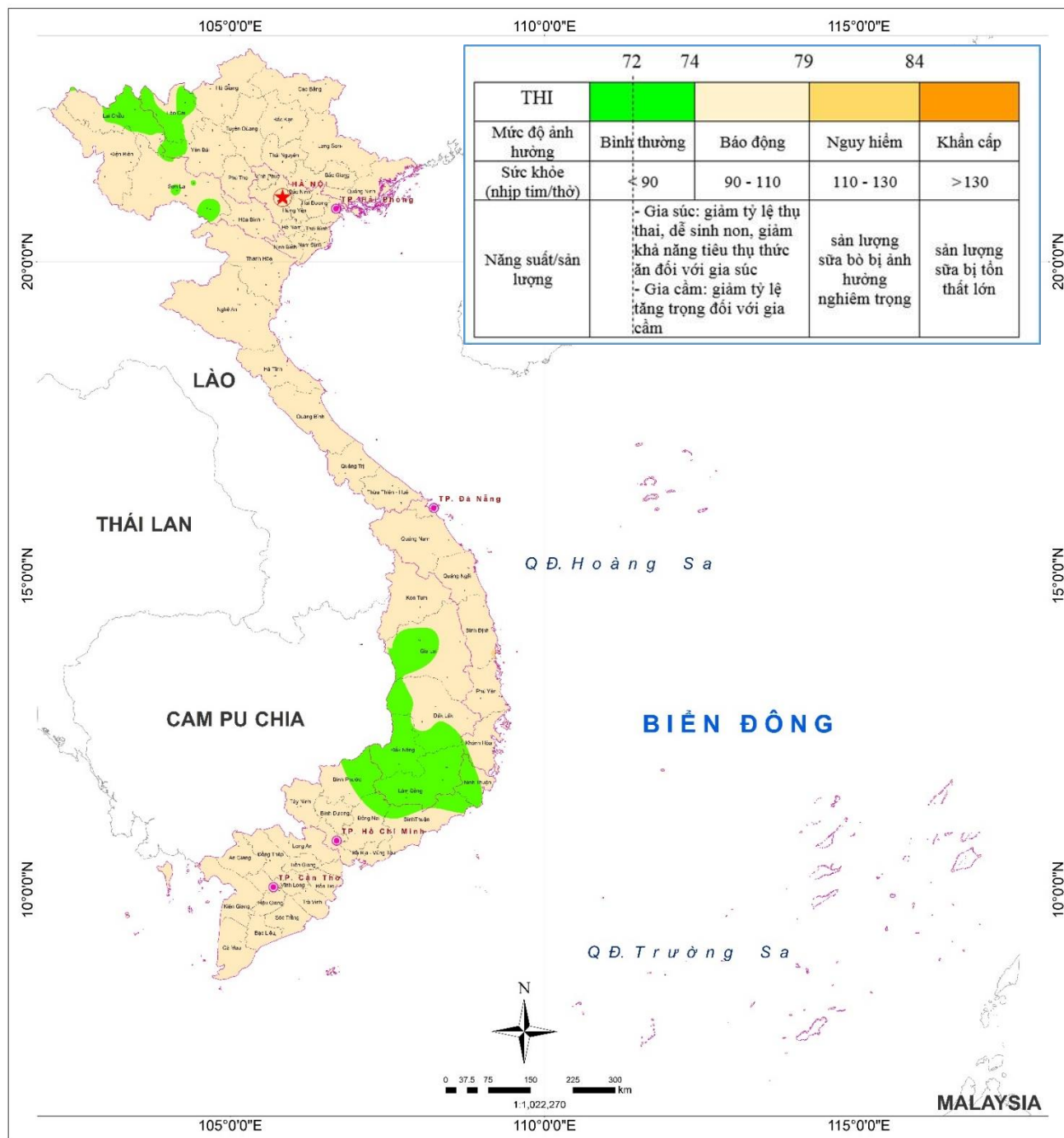
1.2.2. Tác động đến chăn nuôi

- ❖ **Trong tháng 9/2023:** do nền nhiệt và độ ẩm cao tác động xấu đến quá trình hô hấp, khả năng tiêu hóa, làm giảm tỷ lệ tiêu thụ thức ăn và tỷ lệ tăng trọng của gia súc, gia cầm ở hầu hết các khu vực trong cả nước. (Hình 7).
- ❖ **Mức độ tác động (Hình 7):**
 - + Tác động của nền nhiệt và độ ẩm đến gia súc, gia cầm ở mức độ báo động và xảy ra ở hầu hết các vùng trên cả nước
- ❖ **Khu vực có điều kiện khí hậu thuận lợi:** rải rác một số khu vực Lai Châu, Lào Cai, và khu vực Tây Nguyên (Hình 7).



Hình 6. Bản đồ phân bố diện tích cây trồng bị ảnh hưởng do thiếu hụt nước trong tháng 9/2023 được tính toán theo chỉ số ASI² (Nguồn: FAO), được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000

²Roel Van Hoolst, Herman Eerens, Dominique Haesen, Antoine Royer, Lieven Bydekerke, Oscar Rojas, Yanyun Li & Paul Racionzer, 2015. FAO's AVHRR-based Agricultural Stress Index System (ASIS) for global drought monitoring. International Journal of Remote Sensing. <https://doi.org/10.1080/01431161.2015.1126378>



Hình 7. Bản đồ phân bố chỉ số nhiệt-ẩm (THI)³ trung bình tháng 9/2023, được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000

³J. Bohmanova, I. Misztal, J.B. Cole, 2019. Temperature-Humidity Indices as Indicators of Milk Production Losses due to Heat Stress. Journal of Dairy Science Volume 90, Issue 4, April 2007, Pages 1947-1956. <https://doi.org/10.3168/jds.2006-513>

Bảng 2. Mức độ thiếu/thừa nước đối với cây lúa trong tháng 9/2023

Vùng	Trạm	Nhu cầu nước của cây lúa (mm)	Lượng mưa quan trắc (mm)	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm)
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	171,9	341,6	169,7
	Hà Đông	168,8	378,2	209,4
	Hải Dương	171,5	210,9	39,5
	Hưng Yên	168,6	410,5	241,9
	Nam Định	168,9	599,7	430,8
	Văn Lý	180,3	379,9	199,6
	Nho Quan	168,0	507,9	339,9
	Ninh Bình	168,6	395,1	226,5
	Thái Bình	186,3	476,2	289,9
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hóa	159,5	221,1	61,6
	Mỹ Tho	149,8	366,6	216,7
	Cao Lãnh	151,7	221,0	69,3
	Càng Long	143,1	276,2	133,1
	Châu Đốc	155,5	215,2	59,7
	Cần Thơ	147,7	372,7	224,9
	Sóc Trăng	140,2	253,1	112,9
	Rạch Giá	152,3	660,1	507,8
	Bạc Liêu	137,8	413,8	276,0
	Cà Mau	136,7	473,7	337,0

Phần II:

Dự báo tác động của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp từ tháng 10 đến tháng 12/2023

2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2023

- Điều kiện khí quyển và đại dương phản ánh trạng thái El Nino có khả năng phát triển và duy trì đến hết 2023 (xác suất trên 95%), với cường độ trung bình đến mạnh, sau đó suy giảm dần về cường độ và tiếp tục duy trì trong các tháng đầu năm 2024.
- Gió mùa mùa đông có khả năng bắt đầu ở mức xấp xỉ TBNN và có cường độ yếu hơn so với TBNN. Đề phòng các đợt rét đậm, rét hại xảy ra trong các tháng chính đông.
- Nhiệt độ được dự báo ở mức cao hơn TBNN ở phạm vi cả nước.
- Lượng mưa có khả năng ở cao hơn đến xấp xỉ TBNN ở khu vực Bắc Bộ; thấp hơn đến xấp xỉ TBNN ở khu vực Trung Bộ và thấp hơn TBNN ở khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ. Tuy nhiên, có thể xuất hiện các đợt mưa cực đoan ở Trung Bộ trong tháng 10-11/2023.
- Từ tháng 10 đến hết năm 2023 có khoảng 3-4 XTNĐ hoạt động trên Biển Đông, trong đó có khoảng 01-02 ảnh hưởng đến Việt Nam.
- Mùa khô hạn 2023/2024 (mùa đông-xuân) ở Nam Bộ và Tây Nguyên có khả năng khắc nghiệt hơn mùa khô hạn 2022/2023 và có thể xấp xỉ mùa khô hạn năm 2019/2020.

2.2. Tác động của khí hậu đến trồng trọt từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2023

2.2.1. Tác động đến nhu cầu nước của cây trồng

❖ Tác động đến chế độ ẩm của cây trồng:

Kết quả dự báo chỉ số ẩm trong tháng 10 – tháng 12/2023 cho thấy:

- Tháng 10/2023: hầu hết các vùng ở mức đủ cho tới dư thừa ẩm cho SXNN, ngoại trừ một số khu vực **Lào Cai, Sơn La, Thái Nguyên, Hòa Bình** thiếu ẩm (Hình 8).
- Tháng 11/2023, thiếu hụt ẩm cục bộ ở một số khu vực thuộc TDMNPB (**Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Quảng Ninh**), **Khu vực Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Thuận**; các khu vực khác ở mức đủ ẩm đến dư thừa ẩm cho SXNN (Hình 9).
- Tháng 12/2023: Hầu hết các khu vực trên phạm vi cả nước đều ở mức thiếu ẩm. Ngoại trừ khu vực từ **Hải Tĩnh – Khánh Hòa** đủ ẩm. (Hình 10).

❖ **Khả năng đáp ứng nhu cầu nước đối với cây lúa:**

- Tháng 10 năm 2023: Lượng mưa đáp ứng được nhu cầu nước cho cây lúa ở vùng ĐBSH và ĐBSCL.
- Tháng 11 năm 2023: Một số khu vực bắt đầu thiếu hụt nước cho cây lúa như tỉnh Thái Bình, Tiền Giang.
- Tháng 12 năm 2023: Lượng nước mưa không đủ cấp cho nhu cầu nước của cây lúa ở hầu hết cả nước, **đặc biệt là ở khu vực ĐBSCL (Bảng 3).**

❖ **Tác động đến cây trồng chính ở các vùng sinh thái nông nghiệp:**

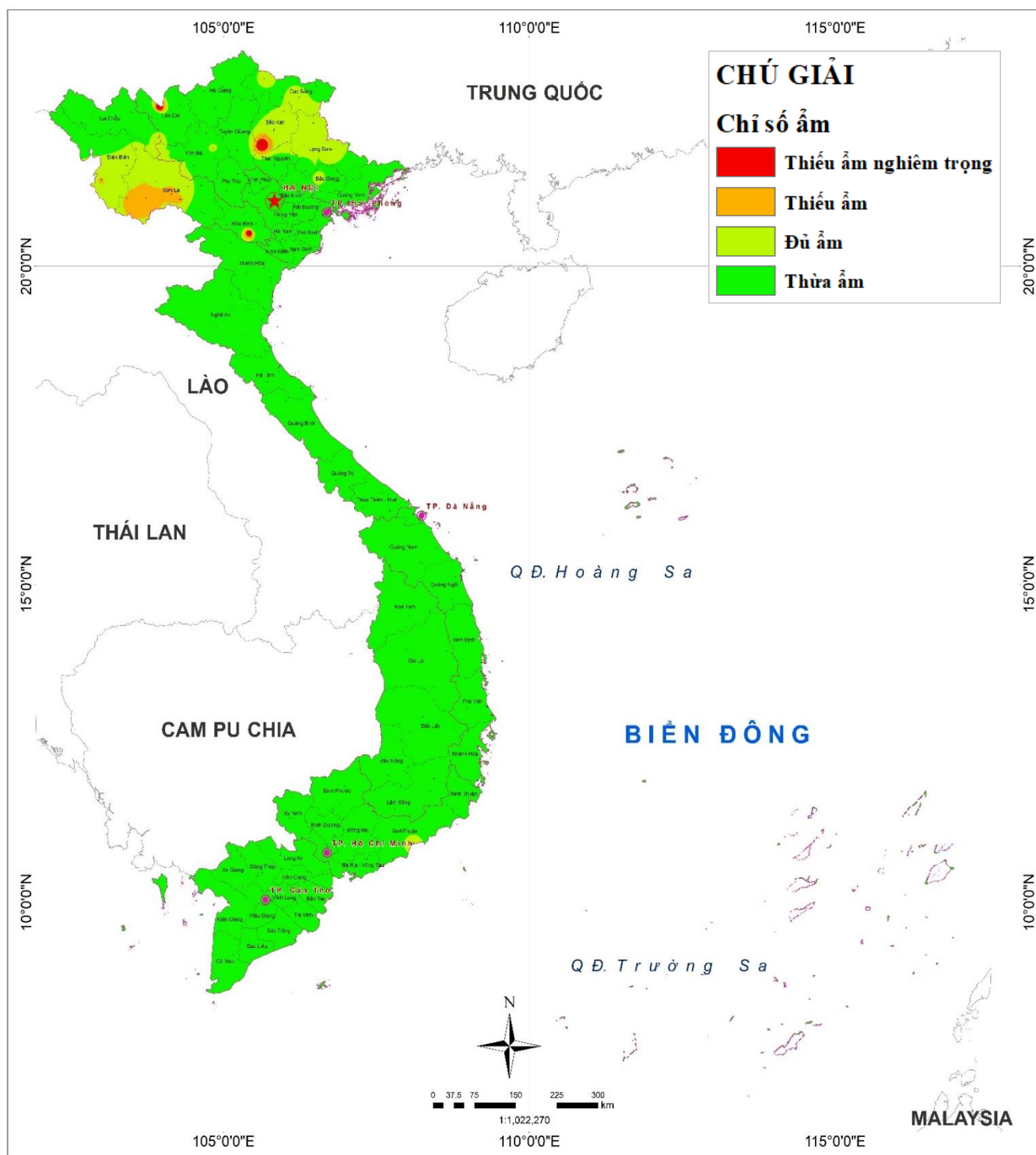
- Tháng 10/2023: Điều kiện khí hậu về cơ bản là thuận lợi cho sinh trưởng của các cây trồng chính ở hầu hết các vùng sinh thái nông nghiệp.
- Tháng 11/2023: Khu vực Tây Bắc và ven biển Đông Nam Bộ có điều kiện khí hậu không thuận lợi cho trồng trọt; chủ yếu là do thiếu hụt ẩm (Bảng 4).
- Tháng 12/2023: Do thiếu hụt ẩm, hầu hết các khu vực đều không có điều kiện thuận lợi cho phát triển cây trồng, đặc biệt là khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ; ngoại trừ khu vực Quảng Bình – Bình Thuận, điều kiện khí hậu là tương đối thuận lợi.

❖ **Tác động do thiên tai:**

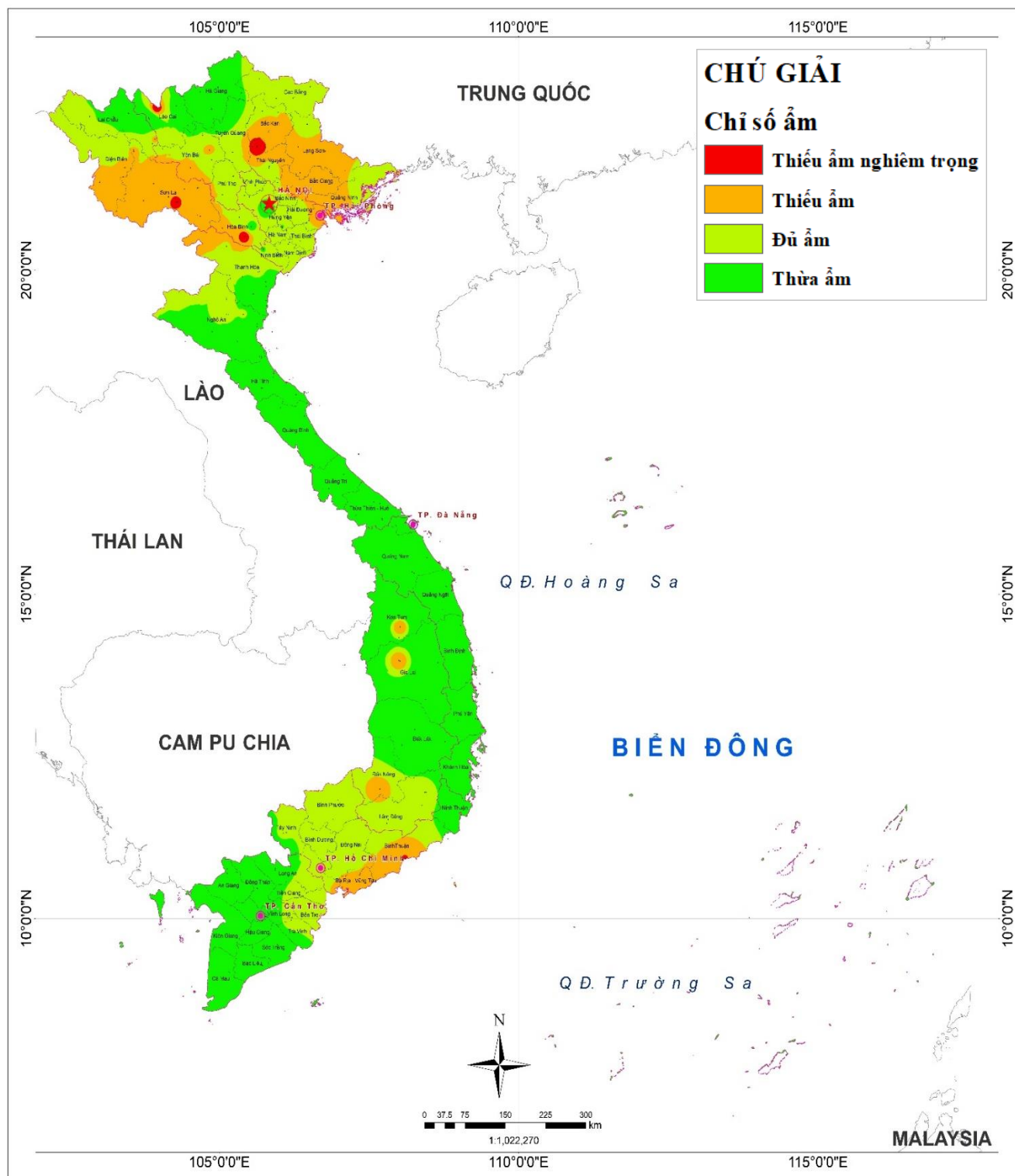
- Nắng nóng và nhiệt độ cao đã giảm trong các tháng 10 – 11, ít gây ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng ở hầu hết các vùng trong cả nước.
- Hạn có thể xảy ra vào tháng 11 ở khu vực Tây Bắc, ven biển Đông Nam Bộ và tháng 12 tại các vùng TDMNPB, ĐBSH, BTB, Tây Nguyên và Nam Bộ.
- Rét đậm, rét hại có thể xuất hiện vào tháng 12/2023 ảnh hưởng đến cây trồng ở vùng TDMNPB, ĐBSH

Bảng 3. Dự báo khả năng đáp ứng nhu cầu nước đối với cây lúa trong mùa từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2023

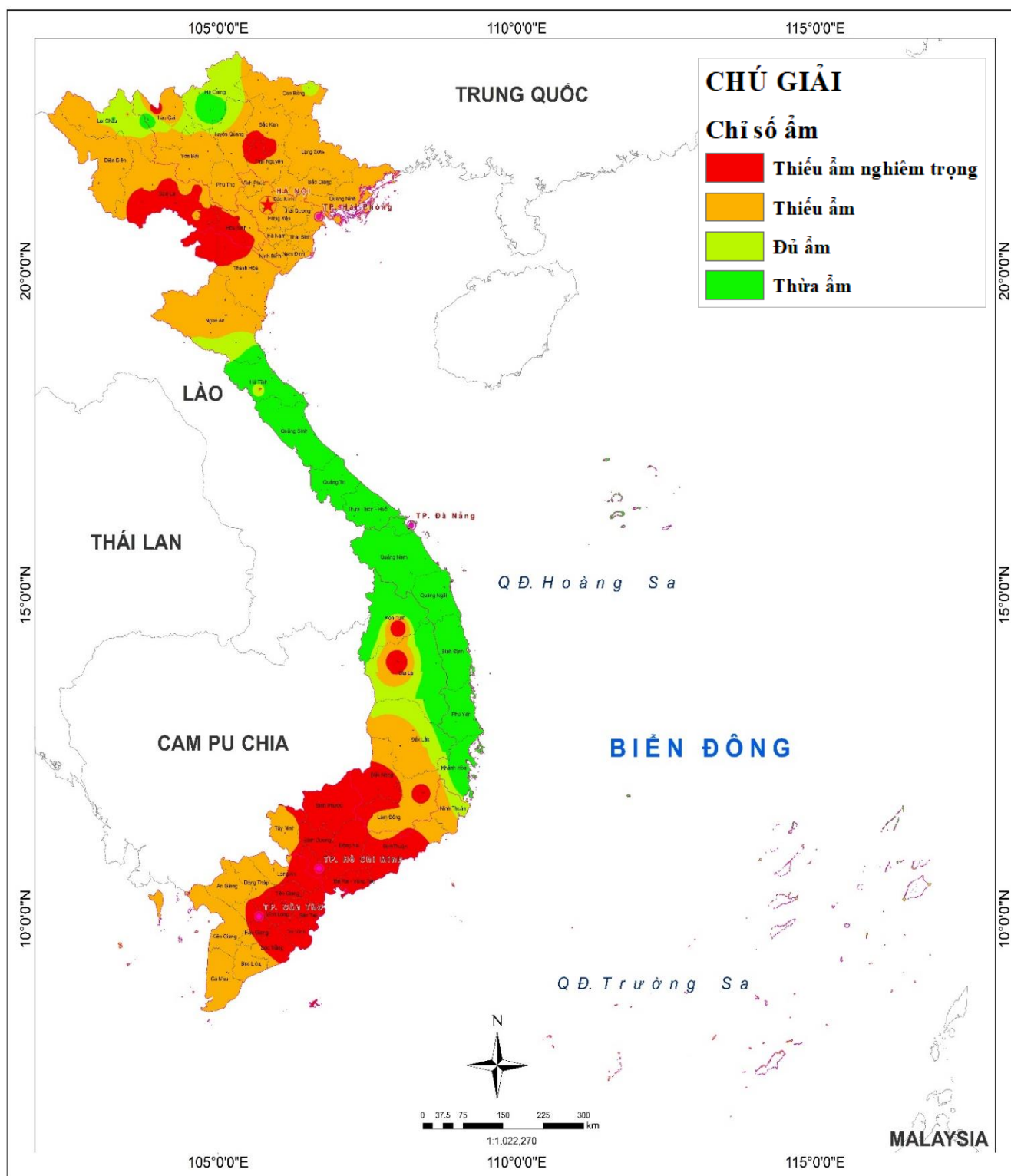
Vùng sinh thái nông nghiệp	Trạm	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 10	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 11	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 12
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	68,2	8,1	
	Hà Đông	96,1	35,0	
	Hải Dương	23,8	-8,1	
	Hưng Yên	80,4	18,2	
	Nam Định	117,3	7,6	
	Văn Lý	147,7	15,8	
	Nho Quan	134,4	18,4	
	Ninh Bình	141,7	9,3	
	Thái Bình	74,0	-43,1	
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hóa	206,0	44,1	-123,0
	Mỹ Tho	151,8	-19,3	-119,4
	Cao Lãnh	167,2	25,7	-118,2
	Càng Long	178,3	6,9	-119,6
	Châu Đốc	148,8	20,9	-124,3
	Cần Thơ	184,7	14,5	-124,7
	Sóc Trăng	196,3	18,4	-122,3
	Rạch Giá	176,4	50,3	-123,2
	Bạc Liêu	180,8	54,7	-112,7
	Cà Mau	247,5	77,1	-101,3



Hình 8. Bản đồ phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 10/2023, được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000



Hình 9. Phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 11/2023, được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000



Hình 10. Phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 12/2023, được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000

Bảng 4. Dự báo mức độ thuận lợi/khó khăn về điều kiện khí hậu đối với sinh trưởng cây trồng trong tháng 10 đến tháng 12 năm 2023

Vùng STNN	Cây trồng	Tháng											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trung du và miền núi phía Bắc	Lúa												
	Lúa nương												
	Ngô												
ĐBSH	Lúa												
BTB	Lúa												
	Lạc												
DHNTB	Lúa												
	Thanh Long												
Tây nguyên	Lúa												
	Cà phê												
Đông Nam Bộ	Lúa												
	Thanh Long												
ĐB sông Cửu Long	Lúa												

Chú giải:

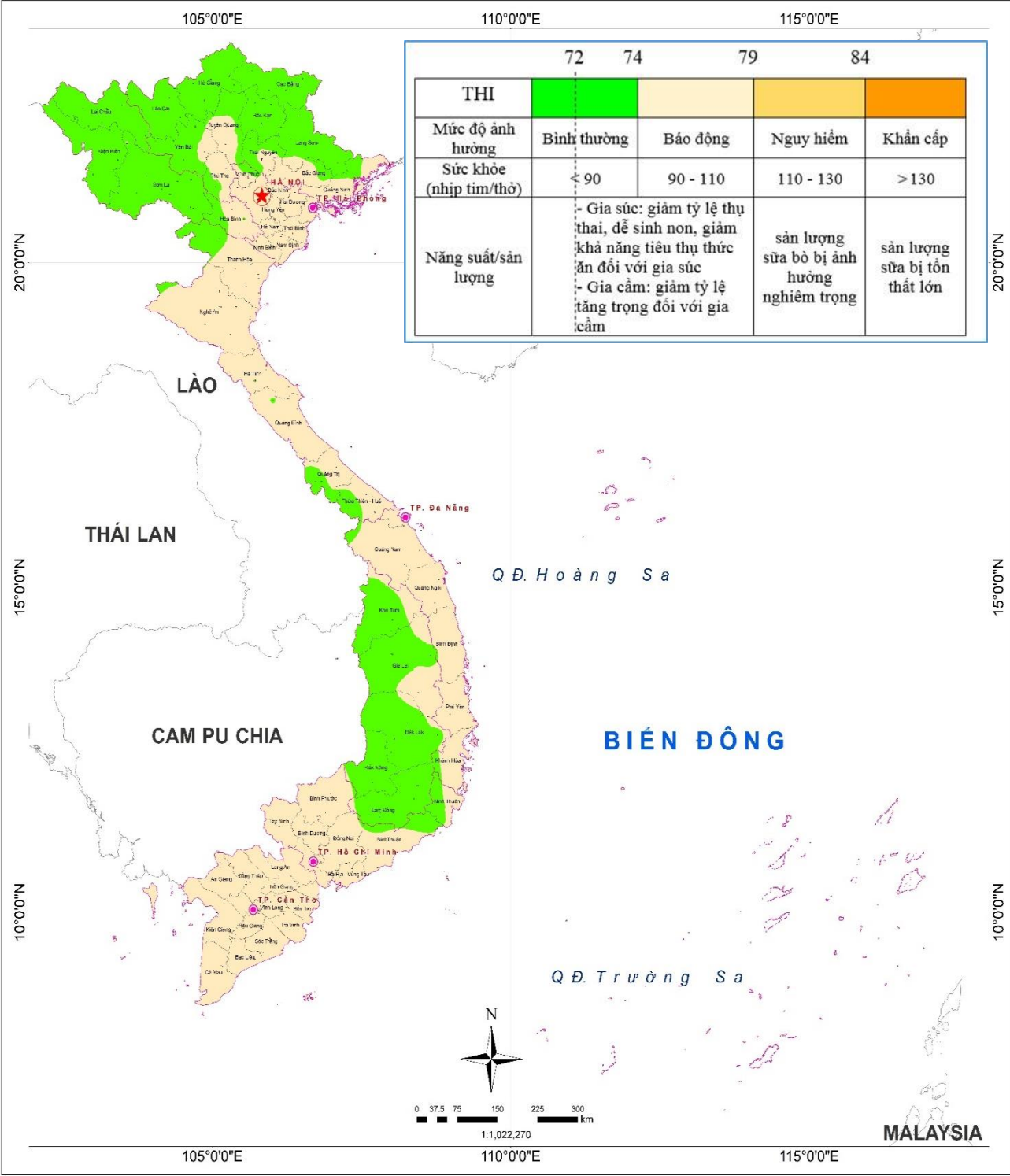
	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

	Thuận lợi
	Bình thường
	Không thuận lợi

2.3. Tác động đến chăn nuôi từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2023

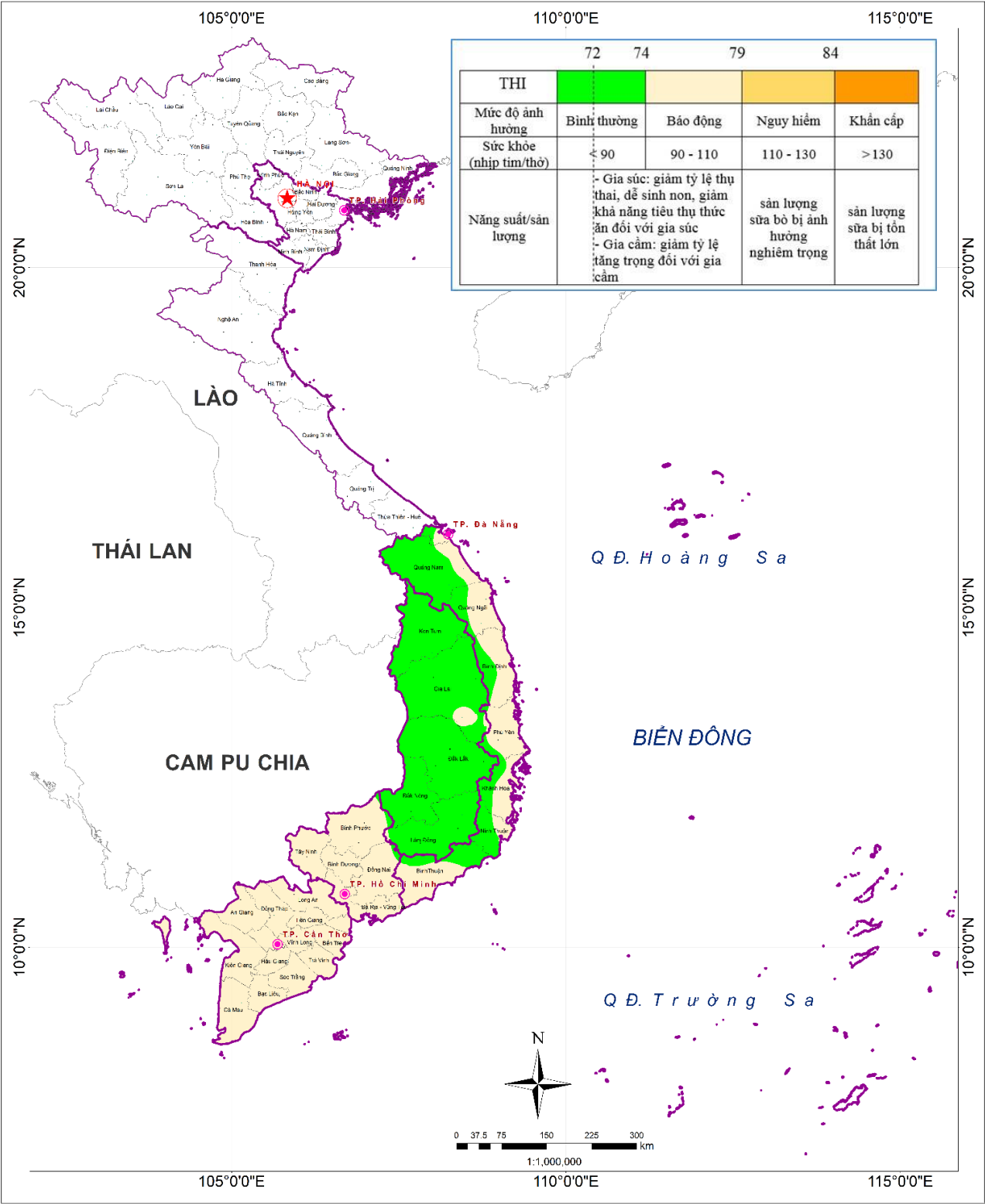
- ❖ Trong tháng 10 và tháng 11/2023, điều kiện nhiệt - ẩm ở mức bắt đầu có ảnh hưởng xấu đến nhịp thở và khả năng tiêu thụ thức ăn của vật nuôi (gia súc, gia cầm) ở khu vực DHNTB và Nam Bộ, khu vực Tây Nguyên điều kiện nhiệt - ẩm thuận lợi cho chăn nuôi gia súc, gia cầm (Hình 11) (Hình 12).
- ❖ Trong tháng 12/2023, chỉ còn khu vực Nam Bộ điều kiện nhiệt - ẩm có ảnh hưởng xấu đến nhịp thở và khả năng tiêu thụ thức ăn của vật nuôi (gia súc, gia cầm), khu vực Tây Nguyên và DHNTB có điều kiện nhiệt - ẩm thuận lợi cho chăn nuôi gia súc, gia cầm (Hình 13).
- ❖ Rét đậm, rét hại có thể xuất hiện vào tháng 12/2023 ảnh hưởng đến vật nuôi ở vùng TDMNPB, ĐBSH

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 10/2023

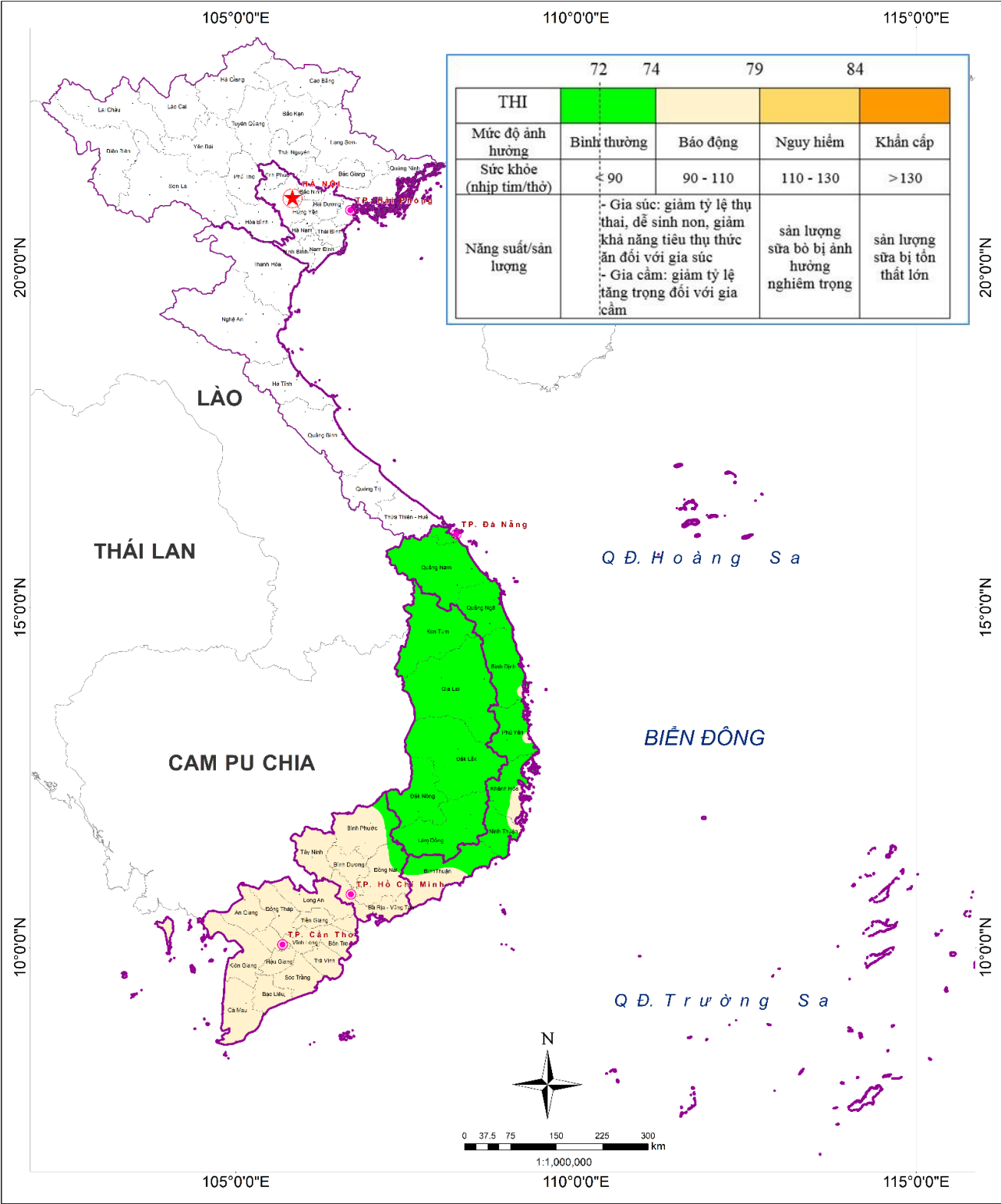


Hình 11. Bản đồ phân bố chỉ số THI tháng 10/2023, được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 10/2023



Hình 12. Bản đồ phân bố chỉ số THI tháng 11/2023, được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000



Hình 13. Bản đồ phân bố chỉ số THI tháng 12/2023, được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000

Phần III:

Khuyến nghị đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2023

3.1. Đối với trồng trọt

- ❖ **Các địa phương bị ảnh hưởng do thiếu nước:** Trong tháng 10/2023 tại khu vực thuộc Lào Cai, Sơn La, Thái Nguyên, Hòa Bình; Tháng 11/2023 các khu vực thuộc TDMNPB (Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Quảng Ninh), Khu vực BR-VT, Bình Thuận; tháng 12/2023 trên phạm vi cả nước ngoại trừ khu vực từ Hà Tĩnh – Khánh Hòa. Do vậy, các khu vực trên cần có giải pháp thủy lợi phù hợp nhằm điều tiết đủ nước ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp, ứng phó với tình trạng thiếu nước cho SXNN.
- ❖ **Mưa lớn:** Trong tháng 10-11/2023, các tỉnh Trung Bộ có thể xảy ra các đợt mưa cực đoan, chính vì vậy cần có giải pháp thủy lợi phù hợp nhằm điều tiết tránh bị ngập úng, đặc biệt là các khu vực có diện tích cây trồng đang chuẩn bị thu hoạch.
- ❖ **Ứng phó với tác động do thiên tai:**
 - Các địa phương ven biển Trung Bộ cần chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó với XTNĐ.
 - Các địa phương ở vùng TDMNPB, ĐBSH cần chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó với rét đậm, rét hại xảy ra vào tháng 12/2023

3.2. Đối với chăn nuôi

- ❖ Điều kiện nhiệt - ẩm có ảnh hưởng xấu đến nhịp thở và khả năng tiêu thụ thức ăn của vật nuôi (gia súc, gia cầm) ở khu vực DHNTB (tháng 10-11/2023) và Nam Bộ (tháng 10-12/2023). Do vậy, các địa phương cần lưu ý đến các giải pháp ứng phó với tác động của nhiệt độ và độ ẩm cao trong chăn nuôi gia súc và gia cầm.
- ❖ Rét đậm, rét hại có thể xuất hiện vào tháng 12/2023 ở vùng TDMNPB, ĐBSH. Do vậy các địa phương cần lưu ý đến các giải pháp phòng chống rét cho gia súc và gia cầm.

BẢN TIN SỬ DỤNG SỐ LIỆU, DỮ LIỆU

(1) Thông tin về cây trồng, vật nuôi và dịch bệnh:

- Cục Bảo vệ Thực vật: <https://www.ppd.gov.vn/>
- Cục Trồng trọt: <http://www.cuctrongtrot.gov.vn/>
- Cục Chăn nuôi: <http://cucchannuoi.gov.vn/>

(2) Số liệu giám sát hạn hán và chỉ số căng thẳng nước

- Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu:
<http://dubaokhinhau.vn/>

(3) Dự báo khí hậu

- Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu:
<https://imh.ac.vn/category/hoat-dong-nghiiep-vu/thong-bao-va-du-bao-khi-hau/>
- Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia:
<https://www.nchmf.gov.vn/kttv/>